TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01931

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 11-12

Môn Học : Thiết kế chuồng trại (203214) - Số Tín Chỉ: 3 **Ngày Thi :** 06/05/2012 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi RD504 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
37	09161186	PHẠM MINH TƯỜNG	VI	DH09TA	1		1	2	5,3	8,3	8	3
38	10111045	NGUYỄN MINH	VƯƠNG	ĐH10CN	1		1	1,1	5,0	7,1	7	1
39	09161190	TRẦN MINH	VƯƠNG	DH09TA	2		1	2	6,0	9,0	9	0
40	08161262	TRẦN THANH	XUÂN	DH08TA	1		1	2	4,8	7,8	7	8

Số bài: 39 ; Số tờ: 43

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

N. V. Nẫu

Phạm Minh Tường

Duyệt của Trưởng Bộ môn

TS. Trần Văn Chính

Cán bộ chấm thi 1&2

Đoàn Trần Vĩnh Khánh

Ngày tháng năm

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01931

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 11-12

Môn Học : Thiết kế chuồng trại (203214) - Số Tín Chỉ: 3 **Ngày Thi :** 06/05/2012 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi RD504 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (1 %)	Đ2 (2 %)	Điểm thi (7%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	10111053	NGUYỄN VĂN	LUÂN	DH10CN	1		1	1,7	4,8	7,6	7	6
20	08161128	TRẦN TRỌNG	NGHĨA	DH08TA	1		1	1,8	3,8	6,6	6	6
21	~~09161091~~	~~TỐNG HOÀNG~~	~~NGỌC~~	~~DH09TA~~								
22	10111030	ĐÀM VĂN	NỘI	DH10CN	1		1	1,7	6,0	8,7	8	7
23	10111055	NGUYỄN HOÀNG	PHÚ	DH10CN	1		1	1,8	2,8	5,6	5	6
24	10161103	NGUYỄN THANH	TÂM	DH10TA	1		1	2	6,3	9,3	9	3
25	10112158	PHAN NGÔ MINH	TÂN	DH10TY	1		1	1,8	5,0	7,8	7	8
26	09161148	PHẠM NGỌC	THẠCH	DH09TA	1		1	2	5,5	8,5	8	5
27	08161189	NGUYỄN ĐÌNH	THẮNG	DH08TA	1		1	1,8	3,5	6,3	6	3
28	09161156	NGUYỄN VĂN	THÔNG	DH09TA	1		1	2	5,0	7,0	7	0
29	10112192	ĐOÀN ANH	THƯ	DH10TY	1		1	1,8	3,3	6,1	6	1
30	10161128	NGUYỄN QUANG	TIẾN	DH10TA	2		1	1,7	6,8	9,5	9	5
31	09111038	NGUYỄN VĂN	TIẾN	DH09CN	1		1	1,8	5,5	8,3	8	3
32	10111040	LÊ NAM	TRUNG	DH10CN	1		1	1,9	2,5	5,4	5	4
33	11111046	NGUYỄN HOÀNG	TRUNG	DH11CN	1		1	2	2,8	5,8	5	8
34	10161146	VÕ THỊ CẨM	TÚ	DH10TA	1		1	1,8	4,3	7,1	7	1
35	09112197	CAO TRỌNG	TUẤN	DH09TY	1		1	1,8	1,0	3,8	3	8
36	10161141	LÊ MINH	TUẤN	DH10TA	1		1	1,9	6,0	8,9	8	9

Số bài: 39 ; Số tờ: 43

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

N.V.Nhã

Phan Đình Phi Phấn

Duyệt của Trưởng Bộ môn

TS. Trần Văn Chính

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 30 tháng 5 năm 2012

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01931

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 11-12

Môn Học : Thiết kế chuồng trại (203214) - Số Tín Chỉ: 3 **Ngày Thi :** 06/05/2012 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi RD504 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (10%)	Đ2 (20%)	Điểm thi (70%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	10111002	NGUYỄN HÙNG TUẤN	ANH	DH10CN	1		1	1,7	1,5	4,2	4	2
2	10112007	NGUYỄN VŨ NGỌC	ANH	DH10TY	1		1	1,8	0,5	3,3	3	3
3	10111003	TRƯƠNG NGỌC	ANH	DH10CN	1		1	1,3	3,5	6,4	6	4
4	08111003	NGUYỄN THẾ	BÀO	DH08CN	1		1	1,8	1,3	4,1	4	1
5	10111048	NGUYỄN THỊ	DIỄM	DH10CN	1		1	1,9	3,8	6,7	6	7
6	08161038	NGUYỄN ĐỨC	DŨNG	DH08TA	1		1	1,7	4,3	7,0	7	0
7	10161018	PHẠM VĂN	ĐẠT	DH10TA	2		1	1,9	6,3	9,2	9	2
8	10161019	BÙI HẢI	ĐĂNG	DH10TA	1		1	1,9	2,5	5,4	5	4
9	09161033	PHAN KHẮC	GIANG	DH09TA	1		1	2	2,5	5,5	5	5
10	10161024	THÁI VĂN	HÀO	DH10TA	1		1	1,7	4,8	7,5	7	5
11	10161161	LÊ ANH	HIẾU	DH10TA	1		1	2	6,0	9,0	9	0
12	10161039	NGUYỄN NGỌC	HÒA	DH10TA	1		1	1,9	2,5	5,4	5	4
13	09161047	NGUYỄN THỊ KHÁNH	HÒA	DH09TA	1		1	1,8	4,3	7,1	7	1
14	10111060	PHẠM TƯỜNG	HUY	DH10CN	1		1	1,9	6,5	9,4	9	4
15	10161050	NGUYỄN THỊ NGỌC	HUYỀN	DH10TA	1		1	1,7	5,5	8,2	8	2
16	10161052	ĐỖ QUANG	HƯNG	DH10TA	1		1	1,9	6,5	9,4	9	4
17	10111021	PHẠM VIỆT	KHÁNH	DH10CN	2		1	1,8	5,5	8,3	8	3
18	08161088	VÕ VĂN	KHẮP	DH08TA	1		1	1,8	3,0	5,8	5	8

Số bài: 29 ; Số tờ: 43

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.

Cán bộ coi thi 1&2

N.V. Nhã

Phạm Chính Chi Phấn

Duyệt của Trưởng Bộ môn

TS. Trần Văn Chính

Cán bộ chấm thi 1&2

Đoàn Trần Vĩnh Khánh

Ngày 30 tháng 5 năm 2012